



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 17/07/2025 (Thursday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0.8	23:27	03:15	↗
3.3	06:23	09:30	↘
1.7	12:24	16:00	↗
2.7	17:49	21:00	↘
1.2	00:07	03:45	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Uy	ASL QINGDAO	9.9	172	18,724	P/s3 - BNPH1	04:30	//0730	A2-A3
2	K.Toàn	JIN JI YUAN	8.5	190	25,700	P/s3 - CL5	07:30	//0800	A1-A5
3	P.Thùy	EVER OBEY	9.6	195	27,025	P/s3 - CL3	05:30	//0830	A6-A9
4	Trung	PANCON CHAMPION	8.6	173	18,606	P/s3 - CL4	07:30	//0900	A2-A3
5	N.Chiến - Giang	ZHONG GU HUANG HAI	8.9	172	18,490	P/s3 - CL1	13:00	//0900	A1-A5
6	Đ.Minh	EVER COMMAND	9.4	172	18,658	P/s3 - CL7	11:00	//	A1-A5
7	N.Cường	STARSHIP JUPITER	9.3	197	27,997	P/s3 - CL4-5	12:00	//1500	A1-A5
8	A.Tuấn - M.Cường	NYK ISABEL	10	210	27,003	P/s3 - CL5	17:30	Cano DL	A6-A9
9	P.Tuấn - Chính	STARSHIP URSA	8.6	173	20,920	P/s3 - CL4	17:30	//1830	A1-A5
10	Đ.Toàn - Hoàn	WAN HAI 359	10.3	204	30,519	P/s3 - CL3	17:00	//2000	A6-A9
11	Kiên - H.Thanh	DONGJIN CONFIDENT	9.7	172	18,340	P/s3 - BP7	18:00	Tăng cường dây	A2-A3
12	N.Hiển	TRANSIMEX SUN	8	147	12,559	H25 - TCHP	16:00	Y/c MP	01-SG96

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Toàn	AS CARLOTTA	11	222	28,372	CM4 - P/s3	05:30	MP-VTX	A10-TC86
2	A.Tuấn - P.Tuấn	COSCO SHIPPING DENALI	11	366	154,300	P/s3 - CM4	06:00	Y/c MP-VTX	A10-TC86-ST2
3	H.Trường - Thịnh	ZIM AMBER	12.5	272	74,693	CM4 - P/s3	06:00	MP	A10-TC86
4	Duyệt - Đức	HYUNDAI SHANGHAI	9	304	74,651	CM3 - P/s3	08:00	MP	MR-KS
5	V.Hoàng	IRENES RAINBOW	9.6	186	30,221	P/s3 - CM3	13:00	Y/c MT	KS-AWA
6	Nhật - N.Dũng	WAN HAI A10	13.4	335	122,045	P/s3 - CM2	16:00	Y/c MP	MR-KS-AWA
7	H.Trường	IRENES RAINBOW	10.5	186	30,221	CM3 - P/s3	19:30	MT	KS-AWA
8	Thịnh - Duyệt	ONE FOCUS	12.6	366	154,724	P/s3 - CM3	21:30	Y/c MP-VTX	MR-KS-AWA

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	M.Hải	INFERRO	8.5	172	19,035	BNPH1 - P/s3	01:00		A1-A5
2	Đặng	MTT SAISUNEE	7	159	13,059	TCHP - H25	10:30		01-SG96
3	T.Tùng	MILD CONCERTO	8	148	9,929	TCHP - H25	05:00		01-SG96
4	M.Hùng - N.Trường	HAI TIAN LONG	5	98	3,609	BNPH1 - H25	07:30		A3-08
5	N.Tuấn	EVER ORIGIN	9	195	27,025	CL5 - P/s3	10:30		A6-A9
6	Hồng - Diệu	WAN HAI 291	9.8	175	20,899	CL7 - P/s3	08:30		A1-A5
7	Phú	MAERSK NAMSOS	6.7	172	25,723	CL4 - P/s3	11:00		A2-A3
8	Vinh - Duy	SITC KANTO	8.6	172	17,119	CL1 - P/s3	16:00		A6-DT07
9	Quân - Quyền	YM CONSTANCY	8.5	210	32,720	CL4-5 - P/s3	14:00		A6-A9
10	P.Hung	JIN JI YUAN	6.6	190	25,700	CL5 - P/s3	21:00		A1-A5
11	Tân	PANCON CHAMPION	8.8	173	18,606	CL4 - P/s3	20:30		A2-A3
12	P.Thùy	EVER OBEY	9.1	195	27,025	CL3 - P/s3	20:00		A6-A9
13	K.Toàn	ASL QINGDAO	8.2	172	18,724	BNPH1 - P/s3	23:00		A2-A3
14	Nhật	KMTC TOKYO	7.2	173	17,853	CL1 - P/s3	01:00		A2-A3
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	T.Cần	SITC KANTO	7.7	172	17,119	BP7 - CL1	02:00	Shifting, ĐX	

PILOTING TO SUCCESS